

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

Kính gửi:**Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên công ty: **Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang**
- Mã chứng khoán: **VLA**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội.
Văn phòng giao dịch: P1204 tòa 17T5 Nhân Chính, phường Yên Hoà, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 024.35121610 Fax: 024.35121611
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Hữu Thuận
- Nội dung của thông tin công bố:

6.1. Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026 bao gồm: BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC.

6.2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận giữa Báo cáo tài chính năm 2025 so với Báo cáo tài chính cùng kỳ năm 2024

Nội dung giải trình:

Năm 2025, Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt **0,875 tỷ đồng**, cải thiện đáng kể so với mức **lợi nhuận sau thuế 0.517 tỷ đồng** cùng kỳ năm 2024. Sự chuyển biến tích cực này chủ yếu đến từ **kiểm soát chi phí hiệu quả, đặc biệt là chi phí tài chính**

Cụ thể, chi phí tài chính năm 2025 giảm còn **0.167 tỷ đồng, giảm 87%** (tương đương **1,073 tỷ đồng**) so với cùng kỳ năm 2024, nhờ việc quản lý dòng tiền tốt hơn. Yếu tố khác có giá vốn hàng bán giảm nhẹ, phản ánh hiệu suất vận hành được cải thiện.

Đáng chú ý, **doanh thu hoạt động tài chính năm 2025 tăng đáng kể là 3,151 tỷ đồng** so với **1,509 tỷ đồng** cùng kỳ năm 2024, cho thấy việc sử dụng dòng tiền hiệu quả góp phần tăng trưởng doanh thu của doanh nghiệp.

Trên đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho lợi nhuận sau thuế năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm 2024.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: www.vla.vn>Tài liệu>Dành cho cổ đông
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu: TCHC

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/
NGƯỜI ĐƯỢC UQCBT**

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Thuận

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT
TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22120261CBTT-VLA

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghệ Văn Lang thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG**

- Mã chứng khoán: VLA
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 81 đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội
- Văn phòng giao dịch: P1204 tòa 17T5 Nhân Chính, phường Yên Hoà, TP. Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ/Tel: 02466736118 Fax:
- Email: vlagroup.jsc@gmail.com Website: vla.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2025
 - BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 - BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);
 - BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).
- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:
 - + Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được soát xét/ được kiểm toán):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không



+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày: 27/03/2026 tại đường dẫn: <https://vla.vn/pages?tags=shareholder>

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2025.

Trường hợp TCNY có giao dịch đề nghị báo cáo đầy đủ các nội dung sau:

- Nội dung giao dịch:.....
- Tỷ trọng giá trị giao dịch/tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (%) (căn cứ trên báo cáo tài chính năm gần nhất);.....
- Ngày hoàn thành giao dịch:.....

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Tài liệu đính kèm:

- BCTC.....

- Văn bản giải trình



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hữu Thuận



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CÔNG NGHỆ VĂN LANG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban lãnh đạo	2-4
Báo cáo Kiểm toán độc lập	5-6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	7-41
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	7-10
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025	12-13
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025	14-41

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102459018 do Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 11 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 12 được cấp ngày 25 tháng 12 năm 2024.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12: 39.959.960.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2025: 39.959.960.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 02466555854

Email : vlagroup.jsc@gmail.com

Mã số thuế : 0102459018

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).

Sự kiện phát sinh trong năm và sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban lãnh đạo Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2025 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Lãnh đạo của Công ty trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thành Tiến	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Thuận	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên HĐQT
Ông Trần Quang Thịnh	Ủy viên HĐQT
Ông Dương Thế Quang	Ủy viên HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban
Bà Hà Thúy Hằng	Thành viên
Ông Nguyễn Huy Bảo	Thành viên

Ban Lãnh đạo

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hữu Thuận	Giám đốc
Bà Nguyễn Thu Hà	Phó Giám đốc

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng Bỏ nhiệm, miễn nhiệm
Bà Đỗ Thị Hà	Kế toán trưởng	Bỏ nhiệm ngày 01/12/2025
Bà Hà Diệu Ngọc	Kế toán trưởng	Miễn nhiệm ngày 05/08/2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Xác nhận của Ban lãnh đạo

Ban lãnh đạo Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban lãnh đạo Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG
BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban lãnh đạo Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Lãnh đạo cam kết rằng Công ty tuân thủ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Luật chứng khoán sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các thông tư, nghị định hướng dẫn thi hành, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

Thay mặt Ban lãnh đạo,



Nguyễn Hữu Thuận

Số : 1305.01.02/2025/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2025Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo**
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang, được lập ngày 26 tháng 03 năm 2026 từ trang 07 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Lãnh đạo cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Phạm Văn Tuấn

GCNĐKHNTK số: 4497-2023-124-1

Nguyễn Thị Thúy

GCNĐKHNTK số: 6229-2023-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		46.827.502.011	45.847.959.039
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.557.433.873	15.805.630.144
1. Tiền	111		3.435.378.713	15.805.630.144
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.122.055.160	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		4.130.148.025	8.549.810.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2	4.222.907.795	6.233.486.639
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2	(92.759.770)	(683.676.639)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	3.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		32.111.746.667	21.421.167.664
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	536.893.200	536.893.200
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	-	23.461.005
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	2.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	31.911.746.667	19.197.706.659
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(336.893.200)	(336.893.200)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.492.250	40.213.945
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.492.250	40.213.945
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22.681.196	31.137.286
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	22.681.196	31.137.286
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		736.790.972	4.245.913.364
I. Các khoản phải thu dài hạn		210		14.900.000	3.450.949.315
1. Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn		212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn		214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn		215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác		216	V.5b	14.900.000	3.450.949.315
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		219		-	-
II. Tài sản cố định		220		692.799.150	742.284.810
1. Tài sản cố định hữu hình		221	V.9	-	-
<i>Nguyên giá</i>		222		753.454.249	753.454.249
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		223		(753.454.249)	(753.454.249)
2. Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
<i>Nguyên giá</i>		225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình		227	V.10	692.799.150	742.284.810
<i>Nguyên giá</i>		228		989.713.110	989.713.110
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		229		(296.913.960)	(247.428.300)
III. Bất động sản đầu tư		230		-	-
<i>Nguyên giá</i>		231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn		240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn		241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn		250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con		251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác		260		29.091.822	52.679.239
1. Chi phí trả trước dài hạn		261	V.8b	29.091.822	52.679.239
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác		268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		47.564.292.983	50.093.872.403

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.619.857.413	6.023.949.541
I. Nợ ngắn hạn	310		2.619.857.413	6.023.949.541
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	84.837.888	939.083.599
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	202.101.879	875.363.416
4. Phải trả người lao động	314		161.391.198	233.342.716
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	60.000.000	51.095.507
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	146.344.806	133.316.848
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15	1.793.434.187	3.620.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		171.747.455	171.747.455
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		44.944.435.570	44.069.922.862
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	44.944.435.570	44.069.922.862
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		39.959.960.000	39.959.960.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		39.959.960.000	39.959.960.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(202.680.000)	(202.680.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		181.960.340	181.960.340
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.005.195.230	4.130.682.522
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.130.682.522	3.614.092.729
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		874.512.708	516.589.793
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		47.564.292.983	50.093.872.403

Người lập biểu

Chu Thị Thái

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Hà



Nguyễn Hữu Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	11.977.473.562	14.762.079.517
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		11.977.473.562	14.762.079.517
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.192.871.117	4.708.237.884
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.784.602.445	10.053.841.633
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.150.760.919	1.851.730.960
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	166.655.293	1.239.861.409
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.325.069	173.498.629
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	8.507.459.227	10.166.053.580
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.194.499.793	2.659.768.017
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.066.749.051	(2.160.110.413)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.926.279	2.908.905.823
12. Chi phí khác	32	VI.8	14.458.521	27.641.148
13. Lợi nhuận khác	40		(7.532.242)	2.881.264.675
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.059.216.809	721.154.262
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	184.704.101	204.564.469
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>874.512.708</u>	<u>516.589.793</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>218,85</u>	<u>129,28</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>218,85</u>	<u>129,28</u>

Người lập biểu

Chu Thị Thái

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Hà

Lập, ngày 26 tháng 03 năm 2026



Nguyễn Hữu Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.059.216.809	721.154.262
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		49.485.660	49.485.660
- Các khoản dự phòng	03		(590.916.869)	791.469.839
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(645.167.235)	(199.877.139)
- Chi phí lãi vay	06		3.325.069	173.498.629
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(124.056.566)	1.535.731.251
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(9.338.225.579)	1.414.898.262
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		34.721.695	(2.973.945)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.470.549.329)	481.898.738
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		32.043.507	(77.957.050)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		2.010.578.844	(6.233.486.639)
- Tiền lãi vay đã trả	14		(6.420.576)	(170.403.122)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(288.585.580)	(103.430.110)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.150.493.584)	(3.155.722.615)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	(8.900.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.000.000.000	4.100.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		728.863.126	106.351.112
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		5.728.863.126	(4.693.648.888)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		2.474.913.845	7.970.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(4.301.479.658)	(4.350.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.826.565.813)	3.620.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.248.196.271)	(4.229.371.503)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	15.805.630.144	20.035.001.647
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.557.433.873	15.805.630.144

Người lập biểu

Chu Thị Thái

Kế toán trưởng

Đỗ Thị Hà

100% ngày 26 tháng 03 năm 2026
Giám đốc

Nguyễn Hữu Thuận

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102459018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07 tháng 11 năm 2007.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 12 lần thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 12 được cấp ngày 25 tháng 12 năm 2024.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12: 39.959.960.000 đồng.

Vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2025: 39.959.960.000 đồng.

3. **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại : 02466555854

Email : vlagroup.jsc@gmail.com

Mã số thuế : 0102459018

4. **Lĩnh vực kinh doanh** : Giáo dục, tư vấn, thương mại.

5. **Ngành nghề kinh doanh** :

Hoạt động chính của công ty là:

- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết:

+ Dạy nghề điện tử, tin học, ngoại ngữ, Đào tạo kỹ năng tư duy, kỹ năng marketing, kỹ năng bán hàng, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý tài chính, quản lý thời gian,....

+ Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng;

+ Các dịch vụ dạy kèm (Gia sư);

+ Giáo dục dự bị;

+ Các trung tâm dạy học có các khóa học dành cho học sinh yếu kém;

+ Các khóa dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn;

+ Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;

+ Dạy đọc nhanh;

+ Đào tạo về sự sống;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

+ Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;

+ Dạy máy tính

(Chi hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép).

- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.

Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản

6. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC

Số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

8. Nhân viên.

Tại ngày 31/12/2025 Công ty có 13 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 14 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Lãnh đạo Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được theo mệnh giá (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật) (chỉ để cập nhật với công ty nhà nước).

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá gốc. Việc xác định giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng. Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	03 – 05

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03-10 năm.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập trong năm căn cứ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

c) Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

d) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

13. Giá vốn hàng bán.

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

14. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 17%.

16. Công cụ tài chính

i. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chỉ phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

ii. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

iii. Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.2

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.998.220	2.690.534
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.903.875.944	15.802.939.610
Tiền đang chuyển	529.504.549	-
Các khoản tương đương tiền	7.122.055.160	-
Cộng	<u>10.557.433.873</u>	<u>15.805.630.144</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Chứng khoán kinh doanh**

<i>Cổ phiếu</i>	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Số lượng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Tổng Công ty Chăn Nuôi Việt Nam - CTCP (VLC)	-	-	-	-	164.000	3.064.389.700	2.886.400.000	(177.989.700)
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP (GVR)	-	-	-	-	30.000	1.062.591.500	910.500.000	(152.091.500)
Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PVS)	-	-	-	-	18.000	753.528.600	610.200.000	(143.328.600)
Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX (VIX)	-	-	-	-	100.000	1.181.770.000	985.000.000	(196.770.000)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BID)	-	-	-	-	4.200	171.206.839	157.710.000	(13.496.839)
Tổng công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng (DIG)	23.200	441.715.242	388.600.000	(53.115.242)	-	-	-	-
Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam (TCB)	11.000	368.391.761	383.900.000	-	-	-	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MBB)	24.000	582.772.846	607.200.000	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)	23.000	1.433.146.500	1.407.600.000	(25.546.500)	-	-	-	-
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (CTG)	21.695	753.628.750	775.596.250	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FTS)	3.000	100.650.750	98.850.000	(1.800.750)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)	3.000	93.139.500	90.750.000	(2.389.500)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VND)	5.000	99.398.878	97.250.000	(2.148.878)	-	-	-	-
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam (POW)	13.000	172.858.900	165.100.000	(7.758.900)	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (HAH)	3.040	177.204.668	178.448.000	-	-	-	-	-
Cộng	129.935	4.222.907.795	4.193.294.250	(92.759.770)	316.200	6.233.486.639	5.549.810.000	(683.676.639)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	536.893.200	536.893.200
Nhà xuất bản giáo dục tại Hà Nội	97.893.200	97.893.200
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị trường học Sơn La	33.000.000	33.000.000
Nhà máy in Bộ Quốc Phòng	33.000.000	33.000.000
Công ty Cổ phần Sách Alpha	68.000.000	68.000.000
Công ty TNHH Công nghệ Vtek Việt Nam	50.000.000	50.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ VSOFIT	-	200.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Du lịch SHB	200.000.000	-
Các khách hàng khác	55.000.000	55.000.000
Cộng	536.893.200	536.893.200

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Các nhà cung cấp khác	-	23.461.005
Cộng	-	23.461.005

5. Các khoản phải thu khác**a. Ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	12.520.362	-
Bà Hà Thúy Hằng - Phải thu tạm ứng	-	-	12.520.362	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	31.911.746.667	-	19.185.186.297	-
Lãi dự thu tiền gửi, cho vay	9.830.136	-	93.526.027	-
Bà Phạm Thị Hà - Hợp tác kinh doanh (1)	3.641.150.686	-	-	-
<i>Tiền gốc</i>	3.500.000.000	-	-	-
<i>Tiền lãi</i>	141.150.686	-	-	-
Ông Trần Văn Thăng - Phải thu tiền thanh lý hợp đồng (2)	17.816.410.959	-	18.816.657.534	-
<i>Tiền gốc</i>	17.000.000.000	-	18.000.000.000	-
<i>Tiền lãi</i>	816.410.959	-	816.657.534	-
Ông Trần Văn Thăng - Phải thu tiền hợp tác đầu tư (3)	3.554.257.534	-	-	-
<i>Tiền gốc</i>	3.400.000.000	-	-	-
<i>Tiền lãi</i>	154.257.534	-	-	-
Ông Phạm Công Bình - Hợp tác kinh doanh (4)	857.079.452	-	-	-
<i>Tiền gốc</i>	850.000.000	-	-	-
<i>Tiền lãi</i>	7.079.452	-	-	-
Ông Phạm Bá Thái - Hợp tác kinh doanh (5)	5.633.041.097	-	-	-
<i>Tiền gốc</i>	5.500.000.000	-	-	-
<i>Tiền lãi</i>	133.041.097	-	-	-
Tạm ứng	399.976.803	-	249.120.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	-	-	25.882.736	-
Cộng	31.911.746.667	-	19.197.706.659	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (1) Là khoản phải thu Bà Phạm Thị Hà theo hợp đồng hợp tác số 01/2025/HĐHT – VLA ký ngày 18/03/2025 và phụ lục hợp đồng số 0101/2025/PLHĐHT-VLA ký ngày 01/12/2025. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang góp 3,5 tỷ đồng để cùng quản lý sử dụng Thửa đất 384 + 379 tờ bản đồ số 33 diện tích 353,3m² tại địa chỉ: thôn Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội và tìm kiếm khách hàng có nhu cầu nhận chuyển nhượng để hưởng lợi nhuận. Trong đó, Công ty sẽ được hưởng 40% lợi nhuận được chia. Trong mọi trường hợp, Lợi nhuận tối thiểu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang sẽ được hưởng là số tiền lãi của khoản vốn góp 3,5 tỷ đồng với lãi suất 8%/năm kể từ ngày góp vốn. Thời hạn hợp tác 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng hoặc cho đến khi thửa đất được chuyển nhượng cho bên thứ 3 (tùy theo điều kiện nào đến trước).
- (2) Là khoản phải thu ông Trần Văn Thăng theo biên bản thanh lý hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 17/06/2024 và phụ lục thanh lý hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 02/2026/PLTLHĐ-VLA ngày 02/01/2026, lãi suất thanh toán 9%/năm trên số tiền gốc phải trả trong thời hạn 12 tháng, bắt đầu từ ngày 01/01/2026, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Nghị quyết 013/2026/HĐQT-VLA ngày 02/01/2026, lộ trình thu hồi khoản phải thu: từ ngày 01/01/2026 đến 31/03/2026 thu hồi 3 tỷ đồng (đã thu hồi); Ngày 01/04/2026 đến 31/12/2026 thu hồi hết số tiền còn lại. Tài sản thế chấp là 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Trần Văn Thăng đứng tên với tổng giá trị 15.493.000.000 đồng theo chứng thư thẩm định giá số 078/2026/55/HO/CT ngày 23/03/2026.
- (3) Là khoản phải thu ông Trần Văn Thăng theo hợp đồng hợp tác số 01/2024/HĐHT-VLA ngày 14/11/2024 và phụ lục hợp đồng số 0101/2025/PLHĐHT-VLA ký ngày 09/12/2025. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang góp 3,4 tỷ đồng để cùng quản lý sử dụng Thửa đất 271 tờ bản đồ số 101 tại Xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội và tìm kiếm khách hàng có nhu cầu nhận chuyển nhượng để hưởng lợi nhuận. Trong đó, Công ty sẽ được hưởng 38% lợi nhuận được chia. Trong mọi trường hợp, Lợi nhuận tối thiểu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang sẽ được hưởng là số tiền lãi của khoản vốn góp 3,4 tỷ đồng với lãi suất 9%/năm kể từ ngày góp vốn. Thời hạn hợp tác 2 năm kể từ ngày ký hợp đồng hoặc cho đến khi thửa đất được chuyển nhượng cho bên thứ 3 (tùy theo điều kiện nào đến trước). Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thu hồi toàn bộ gốc khoản hợp tác đầu tư.
- (4) Là khoản phải thu ông Phạm Công Bình theo hợp đồng hợp tác số 24.11/2025/HĐHT – VLA ký ngày 24/11/2025 và phụ lục hợp đồng số 24.1101/2025/PLHĐHT-VLA ký ngày 10/12/2025. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang góp 850.000.000 đồng để cùng quản lý sử dụng Thửa đất 198 tờ bản đồ số 101 diện tích 52,2m² tại địa chỉ: 377 Hải Phòng, Phường Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng và tìm kiếm khách hàng có nhu cầu nhận chuyển nhượng để hưởng lợi nhuận. Trong đó, Công ty sẽ được hưởng 9% lợi nhuận được chia. Trong mọi trường hợp, Lợi nhuận tối thiểu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang sẽ được hưởng là số tiền lãi của khoản vốn góp 850.000.000 đồng với lãi suất 8%/năm kể từ ngày góp vốn. Thời hạn hợp tác 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng hoặc cho đến khi thửa đất được chuyển nhượng cho bên thứ 3 (tùy theo điều kiện nào đến trước).
- (5) Là khoản phải thu ông Phạm Bá Thái theo 2 hợp đồng hợp tác sau:
+ Hợp đồng hợp tác số số 10.12/2025/HĐHT – VLA ký ngày 10/12/2025 và phụ lục hợp đồng số 10.1201/2025/PLHĐHT-VLA ký ngày 18/12/2025. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang góp 2,5 tỷ đồng để cùng quản lý sử dụng Thửa đất 371 tờ bản đồ số 103 diện tích 50,8m² tại địa chỉ: Tô 9, Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Thành phố Hà Nội và tìm kiếm khách hàng có nhu cầu nhận chuyển nhượng để hưởng lợi nhuận. Trong đó, Công ty sẽ được hưởng 83% lợi nhuận được chia. Trong mọi trường hợp, lợi nhuận tối thiểu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang sẽ được hưởng là số tiền lãi của khoản vốn góp 2,5 tỷ đồng với lãi suất 8%/năm kể từ ngày góp vốn. Thời hạn hợp tác 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng hoặc cho đến khi thửa đất được chuyển nhượng cho bên thứ 3 (tùy theo điều kiện nào đến trước). Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thu hồi toàn bộ gốc khoản hợp tác đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

+ Hợp đồng hợp tác số số 01.07/2025/HĐHT – VLA ký ngày 01/07/2025 và phụ lục hợp đồng số 01.0701/2025/PLHĐHT-VLA ký ngày 18/12/2025. Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang góp 3 tỷ đồng để cùng quản lý sử dụng: Thửa đất 368 tờ bản đồ số 103 diện tích 50,8m² tại địa chỉ: Tô 9, Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Thành phố Hà Nội và Thửa đất 369 tờ bản đồ số 103 diện tích 50,8m² tại địa chỉ: Tô 9, Thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Thành phố Hà Nội; tìm kiếm khách hàng có nhu cầu nhận chuyển nhượng để hưởng lợi nhuận. Trong đó, Công ty sẽ được hưởng 74% lợi nhuận được chia. Trong mọi trường hợp, lợi nhuận tối thiểu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang sẽ được hưởng là số tiền lãi của khoản vốn góp 3 tỷ đồng với lãi suất 8%/năm kể từ ngày góp vốn. Thời hạn hợp tác 1 năm kể từ ngày ký hợp đồng hoặc cho đến khi thửa đất được chuyển nhượng cho bên thứ 3 (tùy theo điều kiện nào đến trước). Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thu hồi toàn bộ gốc khoản hợp tác đầu tư.

b. Dài hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	14.900.000	-	3.450.949.315	-
Ông Trần Văn Thăng - Phải thu tiền hợp tác đầu tư	-	-	3.436.049.315	-
Tiền gốc	-	-	3.400.000.000	-
Tiền lãi	-	-	36.049.315	-
Ký cược, ký quỹ	14.900.000	-	14.900.000	-
Cộng	14.900.000	-	3.450.949.315	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Dự phòng phải thu khó đòi**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		336.893.200	(336.893.200)		336.893.200	(336.893.200)
Nhà xuất bản giáo dục tại Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	97.893.200	(97.893.200)	Quá hạn trên 3 năm	97.893.200	(97.893.200)
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Sơn La	Quá hạn trên 3 năm	33.000.000	(33.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	33.000.000	(33.000.000)
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học Thanh Hóa	Quá hạn trên 3 năm	6.000.000	(6.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	6.000.000	(6.000.000)
Nhà máy in Bộ Quốc Phòng	Quá hạn trên 3 năm	33.000.000	(33.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	33.000.000	(33.000.000)
Công ty TNHH Sách và Văn hóa phẩm Quảng Lợi	Quá hạn trên 3 năm	12.000.000	(12.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	12.000.000	(12.000.000)
Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Tuyên Quang	Quá hạn trên 3 năm	12.000.000	(12.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	12.000.000	(12.000.000)
Công ty cổ phần Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Quá hạn trên 3 năm	25.000.000	(25.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	25.000.000	(25.000.000)
Công ty cổ phần Sách Alpha	Quá hạn trên 3 năm	68.000.000	(68.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	68.000.000	(68.000.000)
Công ty TNHH Công nghệ Vtek Việt Nam	Quá hạn trên 3 năm	50.000.000	(50.000.000)	Quá hạn trên 3 năm	50.000.000	(50.000.000)
Cộng		336.893.200	(336.893.200)		336.893.200	(336.893.200)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Hàng hóa	5.492.250	-	40.213.945	-
Cộng	5.492.250	-	40.213.945	-

8. Chi phí trả trước**a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	10.427.653	3.559.581
Phần mềm	9.613.543	24.816.665
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.640.000	2.761.040
Cộng	22.681.196	31.137.286

b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	28.699.822	47.583.239
Phần mềm	392.000	5.096.000
Cộng	29.091.822	52.679.239

9. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá		
Số đầu năm	753.454.249	753.454.249
Số cuối năm	753.454.249	753.454.249
<i>Trong đó</i>		
<i>Tài sản hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng</i>	753.454.249	753.454.249
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	753.454.249	753.454.249
Số cuối năm	753.454.249	753.454.249
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá		
Số đầu năm	989.713.110	989.713.110
Số cuối năm	<u>989.713.110</u>	<u>989.713.110</u>
<i>Trong đó</i>		
<i>Tài sản hết khấu hao nhưng vẫn đang sử dụng</i>	-	-
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	247.428.300	247.428.300
Khấu hao trong năm	49.485.660	49.485.660
Số cuối năm	<u>296.913.960</u>	<u>296.913.960</u>
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	742.284.810	742.284.810
Số cuối năm	<u>692.799.150</u>	<u>692.799.150</u>

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	<u>67.320.000</u>	<u>906.140.080</u>
Công ty TNHH Trường đào tạo Kinh doanh và Đầu tư Thực tế NIK	-	352.756.080
Ông Đặng Trọng Khang	67.320.000	553.384.000
Phải trả các nhà cung cấp khác	<u>17.517.888</u>	<u>32.943.519</u>
Các nhà cung cấp khác	17.517.888	32.943.519
Cộng	<u>84.837.888</u>	<u>939.083.599</u>

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>
	<u>Phải nộp</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	683.094.094	725.152.414	(1.301.630.133)	106.616.375
Thuế thu nhập doanh nghiệp	184.744.469	184.704.101	(288.585.580)	80.862.990
Thuế thu nhập cá nhân	7.524.853	72.900.163	(65.802.502)	14.622.514
Các loại thuế khác	-	30.457.566	(30.457.566)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	5.915.662	(5.915.662)	-
Cộng	<u>875.363.416</u>	<u>1.019.129.906</u>	<u>(1.692.391.443)</u>	<u>202.101.879</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%, 10%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty nộp thuế TNDN với thuế suất 17%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	60.000.000	51.095.507
Chi phí lãi vay phải trả	-	3.095.507
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	60.000.000	48.000.000
Cộng	60.000.000	51.095.507

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	37.200.000	45.930.000
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	37.200.000	36.900.000
Bà Nguyễn Thu Hà - Phải trả tiền chuyển thừa mua cổ phiếu	-	9.030.000
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	109.144.806	87.386.848
Kinh phí công đoàn	108.125.048	87.386.848
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.019.758	-
Cộng	146.344.806	133.316.848

15. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.793.434.187	1.793.434.187	3.620.000.000	3.620.000.000
Vay ngắn hạn ngân hàng				
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương	-	-	970.000.000	970.000.000
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Đông Đô - Phòng giao dịch Thanh Xuân	-	-	2.650.000.000	2.650.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác				
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	1.793.434.187	1.793.434.187	-	-
Cộng	1.793.434.187	1.793.434.187	3.620.000.000	3.620.000.000

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	3.620.000.000	-	(3.620.000.000)	-
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	-	2.474.913.845	(681.479.658)	1.793.434.187
Cộng	3.620.000.000	2.474.913.845	(4.301.479.658)	1.793.434.187

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vốn chủ sở hữu****a, Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	39.959.960.000	(202.680.000)	181.960.340	3.614.092.729	43.553.333.069
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	516.589.793	516.589.793
Số dư cuối năm trước	39.959.960.000	(202.680.000)	181.960.340	4.130.682.522	44.069.922.862
Số dư đầu năm nay	39.959.960.000	(202.680.000)	181.960.340	4.130.682.522	44.069.922.862
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	874.512.708	874.512.708
Số dư cuối năm	39.959.960.000	(202.680.000)	181.960.340	5.005.195.230	44.944.435.570

b, Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.995.996	3.995.996
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.995.996	3.995.996
- Cổ phiếu phổ thông	3.995.996	3.995.996
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.995.996	3.995.996
- Cổ phiếu phổ thông	3.995.996	3.995.996
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

c, Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ nắm giữ
Ông Đặng Trọng Khang	9.982.600.000	24,98%	9.982.600.000	24,98%
Ông Nguyễn Hữu Thuận	3.996.000.000	10,00%	3.996.000.000	10,00%
Ông Nguyễn Thành Tiến	4.581.700.000	11,47%	4.581.700.000	11,47%
Bà Nguyễn Thu Hà	3.753.470.000	9,39%	3.753.470.000	9,39%
Công ty Cổ phần CI Holdings	1.980.000.000	4,95%	1.980.000.000	4,95%
Các cổ đông khác	15.666.190.000	39,20%	15.666.190.000	39,20%
Cộng	39.959.960.000	100,00%	39.959.960.000	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	49.047.583	207.523.745
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.928.425.979	14.554.555.772
Cộng	<u>11.977.473.562</u>	<u>14.762.079.517</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	29.428.569	124.514.285
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.163.442.548	4.583.723.599
Cộng	<u>3.192.871.117</u>	<u>4.708.237.884</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, cho vay	619.367.235	199.877.139
Lãi hợp tác kinh doanh	667.819.181	36.049.315
Lãi chậm trả	1.619.753.425	816.657.534
Lãi đầu tư chứng khoán	218.021.078	769.046.972
Cổ tức, lợi nhuận được chia	25.800.000	30.100.000
Cộng	<u>3.150.760.919</u>	<u>1.851.730.960</u>

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	3.325.069	173.498.629
Lỗ đầu tư chứng khoán	711.868.703	341.416.730
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(590.916.869)	683.676.639
Chi phí tài chính khác	42.378.390	41.269.411
Cộng	<u>166.655.293</u>	<u>1.239.861.409</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	992.823.611	1.030.491.368
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.496.657.347	9.135.562.212
Các chi phí khác	17.978.269	-
Cộng	<u>8.507.459.227</u>	<u>10.166.053.580</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.441.804.840	1.709.395.578
Chi phí đồ dùng văn phòng	12.215.489	10.953.901
Thuế, phí và lệ phí	18.170.745	20.885.942
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	-	107.793.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	602.829.994	677.839.277
Các chi phí khác	119.478.725	132.900.119
Cộng	<u>2.194.499.793</u>	<u>2.659.768.017</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	-	2.900.000.000
Thu nhập khác	6.926.279	8.905.823
Cộng	<u>6.926.279</u>	<u>2.908.905.823</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản phạt, chậm nộp thuế và BHXH	10.001.870	19.222.999
Chi phí khác	4.456.651	8.418.149
Cộng	<u>14.458.521</u>	<u>27.641.148</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.059.216.809	721.154.262
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	27.277.903	202.568.085
- Chi phí không được trừ	53.077.903	232.668.085
- Chi phí lãi vay	-	59.169.456
- Các khoản điều chỉnh giảm	(25.800.000)	173.498.629
Cổ tức lợi nhuận được chia	(25.800.000)	(30.100.000)
Thu nhập chịu thuế	1.086.494.712	923.722.347
Thu nhập tính thuế	1.086.494.712	923.722.347
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	17%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	<u>184.704.101</u>	<u>184.744.469</u>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	<u>-</u>	<u>19.820.000</u>
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>184.704.101</u>	<u>204.564.469</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	874.512.708	516.589.793
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	874.512.708	516.589.793
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	3.995.996	3.995.996
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>218,85</u>	<u>129,28</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	3.995.996	3.995.996
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>3.995.996</u>	<u>3.995.996</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	97.437.184	135.507.956
Chi phí nhân công	2.631.033.541	2.844.087.926
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.485.660	49.485.660
Chi phí dự phòng	-	107.793.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.931.817.444	14.118.884.393
Chi phí khác	155.627.739	153.786.061
Cộng	<u>13.865.401.568</u>	<u>17.409.545.196</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Các bên liên quan với Doanh nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

A, Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban lãnh đạo, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

<u>Các cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ông Nguyễn Thành Tiến	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Hữu Thuận	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên HĐQT
Ông Trần Quang Thịnh	Ủy viên HĐQT
Ôn Dương Thế Quang	Ủy viên HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

<u>Các cá nhân có liên quan đến thành viên quản lý chủ chốt</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Bà Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban kiểm soát
Bà Hà Thúy Hằng	Thành viên ban kiểm soát
Ông Nguyễn Huy Bảo	Thành viên ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thu Hà	Phó Giám đốc
Bà Đỗ Thị Hà	Kế toán trưởng
Bà Chu Thị Thái	Phụ trách kế toán đã miễn nhiệm
Bà Hà Diệu Ngọc	Kế toán trưởng đã miễn nhiệm
Ông Đoàn Minh Đức	Thư ký HĐQT kiêm kiểm toán nội bộ
Ông Đặng Trọng Khang	Cố đông lớn

Giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Nguyễn Thành Tiến		
Tạm ứng	-	200.000.000
Hoàn ứng	-	200.000.000
Phải trả chi phí giảng viên	121.157.000	154.808.020
Trả chi phí giảng viên	155.882.412	164.172.636
Nộp hộ thuế TNCN	17.320.268	18.241.404
Ông Nguyễn Hữu Thuận		
Tạm ứng	139.395.588	154.616.013
Hoàn ứng	139.395.588	154.616.013
Ông Đặng Trọng Khang		
Phải trả chi phí bản quyền bài giảng	343.876.000	767.244.000
Trả chi phí bản quyền bài giảng	788.443.000	419.398.400
Nộp hộ thuế TNCN	41.497.000	22.073.600
Ông Nguyễn Văn Đức		
Tạm ứng	-	111.000.000
Hoàn ứng	-	111.000.000
Ông Nguyễn Huy Bảo		
Phải trả chi phí giảng viên	-	10.833.333
Trả chi phí giảng viên	-	10.833.333
Bà Hà Thúy Hằng		
Tạm ứng	10.000.638	357.251.720
Hoàn ứng	22.521.000	1.132.078.640
Bà Nguyễn Thu Hà		
Trả tiền thừa mua cổ phiếu	9.030.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.5, V.11 và V.14./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên HĐQT và Ban Lãnh đạo như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức Vụ</u>	<u>Năm nay</u>		<u>Năm trước</u>	
		<u>Tiền lương</u>	<u>Phụ cấp</u>	<u>Tiền lương</u>	<u>Phụ cấp</u>
Ông Nguyễn Thành Tiến	Chủ tịch HĐQT	237.201.443	6.000.000	219.447.935	6.000.000
	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm				
Ông Nguyễn Hữu Thuận	Giám đốc	287.901.443	4.800.000	266.247.935	4.800.000
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên HĐQT	159.392.118	3.600.000	147.654.598	3.600.000
Ông Trần Quang Thịnh	Ủy viên HĐQT	-	3.600.000	-	3.600.000
Ông Dương Thế Quang	Ủy viên HĐQT	-	3.600.000	-	1.800.000
	Thư ký HĐQT kiêm kiểm				
Ông Đoàn Minh Đức	toán nội bộ	107.753.557	3.600.000	41.471.429	1.500.000
Bà Nguyễn Thị Tâm	Trưởng ban kiểm soát	-	4.800.000	-	4.400.000
Bà Hà Thúy Hằng	Thành viên ban kiểm soát	84.988.515	3.600.000	129.948.102	3.300.000
Ông Nguyễn Huy Bảo	Thành viên ban kiểm soát	-	3.600.000	-	3.600.000
Bà Nguyễn Thu Hà	Phó Giám đốc	102.990.740	-	189.539.785	-
Bà Đỗ Thị Hà	Kế toán trưởng	10.000.000	-	-	-
	Phụ trách kế toán đã miễn				
Bà Chu Thị Thái	nhiệm	97.269.190	-	-	-
	Kế toán trưởng đã miễn				
Bà Hà Diệu Ngọc	nhiệm	126.127.513	-	194.716.727	-
Cộng		1.213.624.518	37.200.000	1.377.351.432	36.900.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

B, Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Doanh nghiệp và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Các bên liên quan khác với Doanh nghiệp gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Trường Đào tạo Kinh doanh và Đầu tư Thực tế NIK

Mối quan hệ

Bà Vũ Thị Hiền
Nhưng - Vợ của Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các nghiệp vụ chính phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Trường Đào tạo Kinh doanh và Đầu tư Thực tế NIK		
Phải trả tiền mua sách (bao gồm VAT)	30.899.998	130.825.713
Phải trả chi phí quản lý vận hành (bao gồm VAT)	696.510.000	861.064.406
Trả tiền hàng hóa và dịch vụ	1.080.166.078	739.368.439

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan được trình bày chi tiết tại thuyết minh số V.11./.

3. Thông tin bộ phận

A, Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- + Lĩnh vực thương mại.
- + Lĩnh vực dịch cung cấp dịch vụ.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực thương mại</u>	<u>Lĩnh vực dịch vụ</u>	<u>Cộng</u>
Kỳ này			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	49.047.583	11.928.425.979	11.977.473.562
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.047.583	11.928.425.979	11.977.473.562
Chi phí bộ phận	(29.428.569)	(3.163.442.548)	(3.192.871.117)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	19.619.014	8.764.983.431	8.784.602.445
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.701.959.020)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(1.917.356.575)
Doanh thu hoạt động tài chính			3.150.760.919
Chi phí tài chính			(166.655.293)
Thu nhập khác			6.926.279
Chi phí khác			(14.458.521)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(184.704.101)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			874.512.708
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			73.073.077

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

B, Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Lãnh đạo cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	1.793.434.187	-	-	1.793.434.187
Phải trả người bán, phải trả khác	231.182.694	-	-	231.182.694
Chi phí phải trả	60.000.000	-	-	60.000.000
Cộng	2.084.616.881	-	-	2.084.616.881
Số đầu năm				
Vay và nợ	3.620.000.000	-	-	3.620.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	1.072.400.447	-	-	1.072.400.447
Chi phí phải trả	51.095.507	-	-	51.095.507
Cộng	4.743.495.954	-	-	4.743.495.954

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.557.433.873	15.805.630.144	10.557.433.873	15.805.630.144
Chứng khoán kinh doanh	4.130.148.025	5.549.810.000	4.130.148.025	5.549.810.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	3.000.000.000	-	3.000.000.000
Phải thu khách hàng	200.000.000	200.000.000	200.000.000	200.000.000
Các khoản cho vay	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Các khoản phải thu khác	31.926.646.667	22.648.655.974	31.926.646.667	22.648.655.974
Cộng	46.814.228.565	49.204.096.118	46.814.228.565	49.204.096.118
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	1.793.434.187	3.620.000.000	1.793.434.187	3.620.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	231.182.694	1.072.400.447	231.182.694	1.072.400.447
Chi phí phải trả	60.000.000	51.095.507	60.000.000	51.095.507
Cộng	2.084.616.881	4.743.495.954	2.084.616.881	4.743.495.954

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ VĂN LANG

Địa chỉ: Số 81, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, TP. Hà Nội, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

8. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

9. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 26 tháng 03 năm 2026

Người lập biểu



Chu Thị Thái

Kế toán trưởng



Đỗ Thị Hà

Giám đốc



Nguyễn Hữu Thuận